Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 164
Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư
Chuyển ngữ: Hạnh Chơn
Biên tập: Bình Minh
Thời gian: 12/10/2010
Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hong Kong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 189, hàng thứ tư từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ kinh văn: "Tu Bồ Tát đạo", câu này trong khoa phán, là tiếp theo ở trước.

Bốn câu trước: "Khí quốc quyên vương, hành tác Sa môn, hiệu viết Pháp Tạng, tu Bồ Tát đạo", bốn câu này là xuất gia tu đạo. Tiếp theo bốn câu sau là tài đức siêu việt khác thường: "Cao Tài dõng triết, dữ thế siêu dị, tín giải minh ký, tất giai đệ nhất, hựu hữu thù thắng hạnh nguyện, cập niệm tuệ lực, tăng thượng kỳ tâm, kiên cố bất động, tu hành tinh tấn, vô năng du giả", sáu câu ở sau là hạnh nguyện tinh tấn.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Lão: "Đoạn này", tức là hai đoạn tài đức siêu dị và hạnh nguyện tinh tấn. "Khen ngợi đức của tỳ kheo Pháp Tạng sau khi xuất gia tu hành". Vấn đề này chúng ta thường nói là ngài tu hành tinh tấn. Thực tế mà nói, thật thà, nghe lời, thực hành, những điều này chúng ta thấy được ở Thế Nhiêu Vương khi mới học Phật. Sáu chữ này có thể nói là từ xưa đến nay, vĩnh viễn là bí quyết thành công, bất luận là pháp thế hay xuất thế gian.

"Tu Bồ Tát đạo, trong Ngô Dịch tượng trưng Bồ Tát Pháp Tạng thẳng đến nhất thừa, không rơi vào quyền giáo của tiểu thừa". Ngài không tu theo đạo Thanh văn, không phải tu đạo nhân thiên, mà tu theo đạo Bồ Tát. Chúng ta không thể sơ suất điều này, ngài vừa nhập môn liền phát nguyện tu đạo Bồ Tát, không giống với những người khác.

Trong Lục Tổ Đàn Kinh chúng ta thấy, đại sư Huệ Năng đến Hoàng Mai tham kiến Ngũ tổ. Khi gặp Ngũ tổ hỏi ngài, ngươi đến đây để làm gì? Đại sư Huệ Năng nói, con muốn đến làm Phật. Điều này quả thật không đơn giản. Theo tôi nghĩ có thể trong đời của Ngũ tổ Hoằng Nhẫn, chưa từng gặp người nào như vậy. Đến đây để làm Phật, quả là hy hữu, vì thế ngài có thể thành Phật.

Thế Nhiêu Vương không nói ngài đến làm Phật, trên thực tế ở trước chúng ta thấy ngài cũng muốn làm Phật. Không những làm Phật, mà còn vượt qua tất cả chư Phật, phát một đại nguyện như vậy. Làm Phật như thế nào? Không tu đạo Bồ Tát không thể thành Phật. Ở đây Thế Tôn khen ngợi ngài, kinh này là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói, vì thế ở đây "khen ngợi tỳ kheo Pháp Tạng", nói ngài tu hành đạo Bồ Tát thẳng đến nhất thừa, không rơi vào quyền giáo tiểu thừa.

"Tống Dịch nói: Đại thừa đệ nhất, nên biết những gì Bồ Tát tu, là đại pháp chân như viên mãn của nhất thừa". Câu này rất quan trọng, đây là nói Pháp Tạng tu hành là đại pháp chân như viên mãn của nhất thừa. Pháp này là gì? Chúng ta thường gọi là chí tâm tín nhạo, chí tâm và nhất tâm ý nghĩa như nhau. Tâm này chỉ có một niệm, tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước đều buông bỏ hết, chỉ có một niệm. Một niệm này là gì? Nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, cầu sanh Tịnh độ, đây là đại đạo chân như viên mãn của nhất thừa.

A Di Đà Phật, niệm A Di Đà Phật. Câu danh hiệu A Di Đà Phật này, dịch thành tiếng Trung nghĩa là Vô Lượng Giác. A dịch là Vô, Di Đà dịch là Lượng, Phật dịch là Giác, ở trước có giải thích với quý vị. Tất cả Chư Phật đều là Vô Lượng Giác, cho nên A Di Đà Phật là danh hiệu chung của tất cả Chư Phật. Từ Phật mà nói, khi chưa chứng được Diệu giác vị, ở tại nhân địa, 41 vị pháp thân đại sĩ là Vô Lượng Giác. Chứng được Diệu giác vị, danh hiệu này là đức hiệu của tự tánh. Chúng ta gọi là tự tánh, bản tánh, hoặc gọi là chân như, hoặc gọi là pháp tánh đều được. Là đức hiệu của chân tánh, chân tánh vô lượng giác. Chân tánh không phải vật chất, cũng không phải tinh thần, vô hình vô tướng, tồn tại mọi lúc mọi nơi. Nó Vô Lượng Giác, thật sự là giác mà không mê, nó là bản thể của tất cả pháp. Triết học gọi là bản thể, trong Phật pháp gọi là lý thể.

Từ đây chúng ta lãnh hội được, ngài tu như thế nào, mới có được thành tựu thù thắng như vậy. Những điều này đều là biểu pháp cho chúng ta thấy, nếu chúng ta hiểu sẽ biết cần phải tu học như thế nào. Ngày nay chúng ta cần học tập, chính là chí tâm tín nhạo, nhất tâm thành tín hoan hỷ, nhất hướng chuyên niệm. Một phương hướng là thế giới tây phương Cực Lạc, chuyên niệm Phật A Di Đà, quyết định cầu sanh Tịnh độ, phải có quyết tâm này. Không thể không đến thế giới Cực Lạc, không thể không thành tựu. Phải có niềm tin như thế, tâm nguyện như thế, nhận thức như thế, đây là vạn người tu vạn người đi, không sót người nào!

Bên dưới khen ngợi về đức, không phải người thông thường chúng ta có thể sánh được. Vì thế các bậc cổ đức, nói ngài là Bồ Tát địa thượng tái sanh, ngài là pháp thân đại sĩ, chúng ta không thể sánh được.

"Tài cao trí tuệ dõng mãnh. Tài tức là tài năng, trí tuệ". Nghĩa là nói tài năng trí tuệ của tỳ kheo Pháp Tạng. "Triết là rõ ràng", đều là khen ngợi trí tuệ của ngài. "Gia Tường Sớ nói: Tài năng hơn hẳn quần chúng, cho nên gọi là tài cao". Hơn hẳn quần chúng thông thường chúng ta nói là siêu việt quần luân. Luân là đồng loại, nổi bật nhất trong số học trò, giỏi nhất. Như người thi đoạt giải nhất trong lớp chúng ta, gọi là tài năng hơn hẳn mọi người, vì thế nói ngài tài cao.

"Có thể thắng mình, thắng người, nên gọi là dũng", ở đây quan trọng nhất là thắng mình. Người thường không thể thành tựu, là vì không có công phu khắc phục mình. Thắng mình, người xưa gọi là khắc phục được bản thân, khắc phục sự biếng nhác, kiêu ngạo, phóng dật của chính mình. Đây đều là phiền não, không thể tinh tấn, ý chí không tập trung, đây là tập khí phiền não. Ngài có thể khắc phục tập khí phiền não của mình, cũng chính là chúng ta thường nói, buông bỏ vạn duyên, nhất tâm chuyên chú, ngài làm được điều này.

Pháp thế xuất thế gian, nếu có thể thực hành được tám chữ này, không ai không thành tựu, đều có thành tựu hơn người, phải nhất tâm chuyên chú. Phàm những người không thể thành tựu, thành tích bình thường, không có thành tích gì xuất sắc. Đều là phóng dật, đều không thể đạt được chuyên chú, không thể đạt được nhất tâm, đây là một vấn đề rất khó, không phải người thông thường có thể làm được. Làm được, ngài biểu hiện ra bên ngoài, nhất định là chúng ta thường nói: "thành kính khiêm hòa". Người này chân thành, cung kính, khiêm tốn, hòa thuận. Vì sao vậy? Vì biểu hiện ra bên ngoài chính là như vậy. Bên trong có thật đức, đức năng chân thật. Biểu hiện ra bên ngoài nhất định là như vậy.

Quý vị xem trong Liễu Phàm Tứ Huấn nói, ông Liễu Phàm mỗi lần lên kinh thi cử, kết bạn cùng đi với những người đồng học khác. Trên đường đi thấy bạn học nào, thái độ biểu hiện khiêm tốn, cung kính, hòa thuận, ông khẳng định người này lần này nhất định thị đậu, đến lúc treo bảng quả nhiên đúng. Hình như những gì ông dự liệu, đều không có người nào thất bại, đều bị ông đoán trúng. Đây là gì? Là đức hạnh. Bên trong có thật đức, bên ngoài mới khiêm tốn.

Còn có một chút ngạo mạn, chúng ta nói khó nghe một chút, người ta gọi là khuyết đức. Đức của họ có khiếm khuyết, không viên mãn. Hạng người này thi cử thường thất bại, thi không đậu. Trong Liễu Phàm Tứ Huấn cũng có trường

hợp, mắng quan chủ khảo: Văn tôi viết hay như thế, vì sao không cho tôi đậu? Trong này bao hàm ý nghĩa rất sâu sắc. Lời cổ nhân nói không sai chút nào: "hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỷ", quý vị nhất định sẽ tìm thấy. Quý vị tham gia thi cử không trúng tuyển, vấn đề nhất định không ở người khác, mà tại chính mình. Thật sự phản tỉnh, thay đổi bản thân, lần sau sẽ không sao, nhất định thi trúng.

Con người thắng mình khó, thắng người khác không khó. Thắng người là giáo hóa chúng sanh. Ở trước là tự độ, sau là độ tha, sau khi tự độ mới có thể độ tha. Bản thân không khắc phục được bản thân, đặc biệt là phiền não vi tế, điều này rất quan trọng. Tu hành có trình độ nhất định, độ lượng dần lớn lên. Nhưng gặp phải cảnh giới lớn lao hiện tiền, thông thường chúng ta gọi là lợi hại, vẫn còn ý niệm nhưng không bị phát tác. Ý niệm kiêu mạn, ý niệm oán hận, có, nhưng không nghiêm trọng. Như vậy có chướng ngại chăng? Có chướng ngại.

Ở trong lục đạo cần phải đoạn tận kiến tư phiền não. Chỉ có đoạn tận vô minh phiền não, tập khí vô minh có thể mang đến cõi thật báo trang nghiêm. Nhưng cần phải nhớ, không thể mang nó đến cõi thường tịch quang, trong cõi tịch quang không có. Tập khí vô thỉ vô minh đều không có, thuần chân vô vọng. Chúng ta không thể không biết điều này. Chỉ cần còn một chút tập khí này còn, bản thân phải sanh tâm hổ thẹn, công phu chưa đủ, không thể sánh với Bồ Tát. Bồ Tát ở đây là pháp thân Bồ Tát, không phải mười pháp giới, Bồ Tát mười pháp giới mang theo tập khí này. Đây là mục tiêu người học Phật muốn thành tựu ngay trong đời này, đương nhiên cầu sanh thế giới Cực Lạc không có vấn đề gì, tập khí này còn vẫn có thể vãng sanh. Nhưng chúng ta cần phải biết, nếu đoạn tận tập khí, bản thân chắc chắn được vãng sanh. Tập khí chưa đoạn, vậy thì xem vận mệnh lúc lâm mạng chung. Đây là thật, không phải giả. Khi lâm mạng chung, nếu chúng ta có ba điều kiện, nắm bắt được ba điều kiện này, nhất định được vãng sanh.

Thứ nhất, khi lâm chung không mê hoặc, thần trí rõ ràng. Thứ hai, khi lâm chung có người nhắc ta niệm Phật, có người nhắc nhở. Thứ ba, khi lâm chung có thể buông bỏ, không còn lưu luyến bất kỳ điều gì của thế gian, buông bỏ tất cả nhất định vãng sanh. Lúc lâm chung sợ nhất, bây giờ gọi là bệnh đãng trí của người già, hồ đồ. Khi bệnh nặng đến người thân trong gia đình cũng không nhận ra, họ cũng có thể nghe, có thể thấy, nhưng hỏi quý vị là ai? Trong trường hợp này vô cùng khó khăn. Vì thế trợ niệm lúc lâm chung, công đức không thể nghĩ bàn. Người trợ niệm luôn nhắc nhở họ, giúp họ, niệm sau cùng là Phật A Di Đà, như vậy mới có thể vãng sanh.

Chúng ta hiểu được đạo lý này, bản thân nỗ lực nhiều hơn, lâm chung có người trợ niệm cũng tốt, không có người trợ niệm cũng được. Rất nhiều người lâm chung không có người trợ niệm! Những người này từ lâu đã biết, đây là việc lớn nhất trong cuộc đời, cầu sanh Tịnh độ. Việc lớn duy nhất, vì thế bình thường phải tập buông bỏ, nghĩa là để Phật A Di Đà trong tâm. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không có những điều gì khác, đây gọi là thắng mình. Thắng mình đương nhiên có thể thắng người, cho nên gọi là dũng. Bởi thế cái dũng thật sự là khắc phục được chính mình, khắc phục tập khí phiền não của chính mình.

"Hiểu rõ hoại tà kiến", có thể phân biệt đâu là chân, đâu là vọng, đâu là tà, đâu là chánh. Phân biệt như thế nào? Chỉ có thế giới Cực Lạc là thật, ngoài ra đều là vọng. Chỉ có thân cận Phật A Di Đà là thật, dựa vào các thiên địa thần minh, đó đều là giả, nhất tâm chuyên chú! Hoại này là phá hoại, phải phá tà kiến. "Cho nên gọi là triết", "tài cao dõng triết", không dễ đạt được bốn chữ này.

"Tịnh Ảnh Sớ lại nói: Tài là tài nghệ kỹ xảo, tài đức hơn người, nên gọi là tài cao". Điều này trong xã hội ngày xưa thường hay nói: "ý chí mạnh mẽ gọi là dũng", lập chí làm Phật, không có mục tiêu nào cao hơn. Phát tâm này có phải là ngạo mạn chăng? Phải chăng là vượt quá sức mình? Không phải, vì sao vậy? Trong kinh Phật thường nói: "tất cả chúng sanh vốn là Phật". Hôm nay chúng ta phát nguyện, nhất tâm phát nguyện muốn làm Phật, tương ưng với những gì Đức Phật nói. Vì sao thế? Vì chúng ta vốn là Phật. Vốn không phải Phật, bây giờ muốn làm Phật, hình như có chút khoa trương. Nhưng khi hiểu rõ biết rằng không phải vậy, nên biết tất cả chúng sanh vốn là Phật. Tất cả chúng sanh chưa thành Phật, chính là do họ mê hoặc, bị đọa lạc, họ không quay đầu.

Phát tâm bồ đề, hành đạo Bồ Tát, không những thành tựu chính mình, mà còn làm tấm gương tốt cho tất cả chúng sanh. Ta vốn là Phật, vì sao ta không thành Phật? Vì chúng ta không có dũng khí thừa nhận, không có dũng khí phát nguyện. Pháp môn Tịnh tông thù đặc vô cùng, thù thắng, đặc biệt, đều nhờ Phật A Di Đà. Không nương vào Phật A Di Đà, bản thân muốn quay đầu rất khó, quả thật rất khó. Có năng lực khắc phục phiền não chăng? Sự vi diệu của Tịnh tông, thiện xảo của Tịnh tông, gọi là phương tiện thiện xảo. Nghĩa là dùng đức hiệu của Phật A Di Đà, cảm ứng của Phật A Di Đà, thay thế cho tất cả tập khí phiền não của chúng ta. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài ra không có gì khác. Đến thế giới Cực Lạc, vẫn niệm danh hiệu Phật A Di Đà, vẫn học bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, vĩnh hằng bất biến, được chăng? Được, vì sao vậy? Vì một tức tất cả, tất cả

tức một. Bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, tất cả Chư Phật Như Lai, trong vô lượng vô biên cõi nước Chư Phật, tự hành hóa tha giảng vô lượng vô biên kinh giáo, bộ kinh này là cương lĩnh chung. Tức là triển khai bộ kinh này, triển khai bộ kinh này chính là tất cả các kinh điển, tất cả kinh điển quy nạp lại chính là bộ kinh này. Điều này trong Kinh Hoa Nghiêm nói một cách rất rõ ràng minh bạch. Thiện căn của chúng ta là tu tập tích lũy từ vô lượng kiếp, không có thiện căn phước đức nhân duyên này, đời này sao có thể gặp được pháp môn này? Chúng ta gặp được, chứng tỏ thiện căn mình sâu dày, phước đức không thể nghĩ bàn. Bộ kinh này giúp chúng ta thành tựu viên mãn ngay trong đời này, không cần đợi đến thế giới tây phương Cực Lạc. Ngay tại thế giới này, nếu thật sự nhất tâm tu học, được niệm Phật tam muội. Tam muội là thiền định, định có thể sanh trí tuệ. Tam muội, tam muội cạn đơn giản, trong kinh gọi là tâm thanh tịnh. Tam muội sâu hơn là tâm bình đẳng. Tâm đến thanh tịnh bình đẳng giác, tất cả pháp thế xuất thế gian tự nhiên thông đạt. Vì sao vậy? Vì tuy chưa minh tâm kiến tánh, đến giác mới minh tâm kiến tánh. Vẫn chưa đến giác, chưa đến đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, nhưng rất nhiều kinh luận đều tự nhiên thông triệt, vừa tiếp xúc là hiểu. Vì sao vậy? Đây là nguyên nhân gì? Vì xưng tánh. Tất cả pháp không rời tự tánh, tất cả pháp đều nương vào tự tánh làm bản thể, đây là danh từ của triết học. Không có thể là không có pháp, pháp từ đâu mà có? Pháp là thể hiện, do bản thể hiện ra. Trong kinh Phật gọi là lý thể, đạo lý. Đạo lý gì? Đạo lý chính là ở đây. Nó là lý thể của tất cả pháp, làm sao để đạt được lý thể này? Chí tâm tín nhạo. Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, sẽ rất gần với nó, càng gần thì hương vị càng nồng đậm. Khi chưa chứng quả, đã thông triệt được rất nhiều, chưa quán thông hoàn toàn, nhưng thông rất nhiều. Chúng ta gọi là trí tuệ hiện tiền, trí tuệ, đức năng vốn đầy đủ trong tự tánh hiện tiền.

"Ý chí mạnh mẽ gọi là dũng, tâm sáng suốt gọi là triết". Tâm nghĩa là tâm địa sáng tỏ, không mê hoặc. Nói theo pháp thế gian, thánh giả tiểu thừa là bậc đại triết của thế gian, người thế gian không thể sánh với họ được. Người thế gian tâm bị nhiễm ô, quý vị tĩnh tâm suy nghĩ, tự tư tự lợi là ô nhiễm, danh văn lợi dưỡng là ô nhiễm, chìm đắm trong ngũ dục lục trần là ô nhiễm, tham sân si mạn nghi là ô nhiễm. Lục đạo chúng sanh, tâm người nào không ô nhiễm? Không tìm thấy người không có ô nhiễm.

Mặc dù là Trời sắc giới, Trời vô sắc giới, tâm họ vẫn bị nhiễm ô. Chẳng qua họ có định công, định công có thể khống chế. Họ chưa đoạn trừ nhiễm ô, nhưng nó không khởi tác dụng, thiền định khiến nó không khởi tác dụng, không phải đã

đoạn nó. Làm sao để đoạn được những thứ này? Trí tuệ mới đoạn được, dùng trí tuệ chiếu soi. Nhiễm ô giống như bóng tối vậy, trí tuệ vừa phát, những ô nhiễm này liền biến mất, phiền não mới được đoạn trừ.

Chúng ta phải biết bản thân đã khắc phục được nhiễm ô này hay chưa? Vậy thì chúng ta thường nghĩ đến bản thân có trí tuệ chăng? Nếu có được chút trí tuệ, biết rằng chúng ta đã buông bỏ được một ít nhiễm ô. Quả thật buông bỏ một phần ô nhiễm, trí tuệ liền hiển lộ một phần. Buông bỏ hai phần tập khí phiền não, trí tuệ hiển lộ hai phần, chính là như vậy. Công phu hoàn toàn ở chỗ buông bỏ, không buông không được. Buông bỏ chấp trước, không chấp trước đối với tất cả pháp. Đây gọi là tu hành chơn chánh, gọi là biết tu.

Câu sau là tổng kết đoạn nhỏ này: "Như vậy Bồ Tát Pháp Tạng mới có thể hơn người, dõng mãnh tinh tấn, tâm minh trí lãng". Trí tuệ của ngài hiện tiền, lúc này cảnh giới của tỳ kheo Pháp Tạng là pháp thân Bồ Tát, ngài không phải là quyền giáo của tiểu thừa.

"Siêu việt khác với thế gian", câu này trong Tịnh Ảnh Sớ nói: "Đức này riêng mình ngài có, gọi là siêu việt khác với thế gian". Đức, ở trước nói tài cao trí tuệ dõng mãnh. "Siêu việt khác với thế gian". Thế là thế gian, thế gian không có, nếu thế gian có người như vậy, ngài cũng vượt qua. Thế tức là mười pháp giới, vượt trên mười pháp giới, đến cõi thật báo trang nghiêm, không ở trong mười pháp giới. "Hội Sớ viết: Bất thường nhân sở cập", "bất" nghĩa là "phi", không phải người bình thường có thể làm được. "Cho nên gọi là siêu việt khác với thế gian", mười pháp giới không làm được, Phật Bồ Tát trong mười pháp giới đều không làm được, huống gì những người khác? Điều này chúng ta có thể nghĩ đến được.

Quý vị thấy A la hán chỉ làm được không chấp trước đối với tất cả pháp thế xuất thế gian. Họ vẫn còn phân biệt, vẫn còn vọng tưởng, chỉ có không chấp trước. Không còn chấp trước, liền vượt thoát lục đạo, lục đạo không còn. Nếu nói ngày nay bản thân chúng ta có năng lực, có công phu, có tu hành, có trí tuệ là giả. Vì sao vậy? Vì chúng ta đang ở trong lục đạo, đây là sự thật. Màu sắc muôn hình đa dạng trong lục đạo, chúng ta tiếp xúc hằng ngày vẫn còn khởi tâm động niệm. Công phu của chúng ta là gì? Không quá nổi trội, có động tâm chăng? Tâm vẫn động, chưa được! Chúng ta vẫn còn trôi lăn trong luân hồi lục đạo chưa ra khỏi được.

Chúng ta học Phật nhiều năm như thế, huân tập kinh giáo cũng hiểu được đôi phần. Tu đà hoàn, người mới nhập môn, Kinh Hoa Nghiêm là Bồ Tát sơ tín vị, phá được thân kiến và biên kiến. Người xưa thường gọi là phá bỏ thành kiến, ba loại này chúng ta có chăng? Cả ba loại đều đầy đủ.

Chúng ta thấy người có tài đức hơn mình, có khởi tâm đố kỵ chăng? Không thể nói không có, chỉ có thể nói là nhẹ hơn một chút. Vì sao vậy? Khi chưa học Phật tâm đố kỵ rất nghiêm trọng, có thể còn nghĩ cách để ngăn cản họ. Bây giờ không còn chướng ngại người khác, nhưng trong lòng vẫn cảm thấy rất khó chịu, như vậy là không được. Đây là gì? Là tập khí nghiêm trọng, chướng ngại chúng ta minh tâm kiến tánh, chướng ngại chúng ta được niệm Phật tam muội. Không có những thứ này, niệm Phật tam muội mới có thể hiện tiền, trí tuệ bát nhã trong tự tánh mới hiển lộ ra một chút, đây là chân công phu. Chân công phu không cần hỏi người khác, người ta không biết, bản thân hiểu rõ hơn bất kỳ ai. Bởi thế chúng ta phải học, nhưng không nên học quá cao, quá cao không làm được, phải học từ trên phương diện căn bản. Trong giáo lý đại thừa gọi là nguyên lý nguyên tắc. Thân kiến, biên kiến, kiến thủ, giới thủ, chúng ta thường gọi là thành kiến. Luyện tập từ đâu? Trong cuộc sống hằng ngày.

Vì vậy tu hành chơn chánh, biết cảm ân, cảm ân ai? Ân của tất cả chúng sanh. Bắt đầu tu từ đâu? Thông thường bắt đầu tu từ nghịch cảnh, sau đó tiếp tục tu thuận cảnh. Nghịch cảnh là mọi thứ đều khiến ta không được như ý, đều gây phiền phức cho chúng ta. Khiến những ngạo mạn từ vô thỉ của chúng ta như khống chế, chiếm hữu, đối lập, hóa giải hết những ý niệm này, oán thân bình đẳng. Có oán khí chăng? Nói thật với quý vị, không có. Trong tự tánh thanh tịnh tâm không lập một pháp nào, làm gì còn oán hận? Đâu có đạo lý này? Trong thuận cảnh làm gì có được niềm hoan hỷ đó?

Hoan hỷ thật sự là gì? Từ trong tự tánh phát ra, không liên quan đến cảnh giới bên ngoài, gọi là pháp hỷ sung mãn. Pháp hỷ sung mãn này từ đâu đến? Là do bản thân đoạn tận hết tập khí phiền não, pháp hỷ mới xuất hiện, tâm cảm ân mới hiện ra, tất cả chúng sanh đều có ân với chúng ta. Tất cả chúng sanh không chỉ là người, mà tất cả động vật, cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa đều có ân với chúng ta. Chúng ngày ngày đều biểu pháp cho chúng ta thấy, ngày ngày đều để chúng ta hiểu được. Vấn đề là chúng ta có nhận ra chăng? Có hiểu được chăng? Chúng ta có ngộ ra được đạo lý trong này chăng? Như vậy ta nhập vào cảnh giới Hoa Nghiêm, như 53 lần tham bái của Thiện Tài.

Tất cả pháp thế xuất thế gian, đều là để thành tựu chúng ta. Tất cả pháp này là gì? Tất cả pháp này toàn là Phật Bồ Tát. Quan sát tường tận, tất cả pháp này toàn là Phật A Di Đà. Tất cả chúng sanh đều là Phật A Di Đà, hết thảy động vật cũng là Phật A Di Đà, côn trùng kiến đều là Phật A Di Đà. Cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa không có thứ gì không phải. Quý vị đã thấy được Phật A Di Đà, những điều này toàn là sự thật, không hề hư vọng.

Chúng ta sống trong thế gian này, vì sao ngày ngày chư Phật Bồ Tát đang biểu diễn, ngày ngày điều đang thị hiện. Chúng ta lại mơ mơ hồ hồ, thường hay khởi phiền não, không sanh trí tuệ, chuyên sanh phiền não, sanh thất tình ngũ dục, chính là do không biết. Khi biết rồi tự nhiên sẽ buông bỏ phiền não, trí tuệ đức tướng trong tự tánh dần dần hiện ra. Phật Bồ Tát ở đâu? Ở mọi nơi mọi lúc.

Chúng ta ở trong cảnh giới của mình, thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên đều ở trong đó. Có sự lãnh hội, có sự cảm nhận, đây là tin tốt lành. Không có cảm nhận, không có lãnh hội, người này nghiệp chướng rất sâu nặng. Có được sự giác ngộ, có cảm nhận, là công phu đắc lực. Sai lầm cần phải sửa, đức hạnh cần phải tu, chúng ta không biết tu như thế nào? Phật Bồ Tát từ bi dạy chúng ta, Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp là những gì ta phải tu, như vậy tự nhiên sẽ đạt được. Không những làm được, mà còn khai hoa, khi nào khai hoa? Cổ nhân nói: "nghe một biết mười", từ trong một pháp triển khai thành vô lượng pháp.

Trong Phật pháp đại thừa nói, mười điều của Thập Thiện Nghiệp Đạo, Bồ Tát đã triển khai nó thành tám vạn bốn ngàn điều, không phải là khai hoa ư? Tám vạn bốn ngàn là phương tiện nói, thực tế thì sao? Thực tế là vô lượng vô biên tánh đức cứu cánh viên mãn, đều ở trong một pháp. Thập thiện là mười pháp, bất cứ một pháp nào đều là vô lượng vô biên, một tức là nhiều, nhiều tức là một. Nói không sát sanh, tất cả pháp đều ở trong điều này. Nói không trộm cắp, tất cả pháp cũng ở trong này, không sát sanh cũng bao hàm trong đó. Một và nhiều không hai, ta mới chứng được, mới lý giải được toàn thể vũ trụ không thể tách rời, là nhất thể. Xin chúc mừng, quý vị đã chứng được pháp thân, quý vị giống như Bồ Tát Pháp Tạng vậy, cũng là "tài cao trí tuệ dõng mãnh, siêu việt khác thường thế gian". Quý đã vị siêu tuyệt, vượt ra mười pháp giới.

"Hợp Tán lại nói: Cũng như Bồ Tát địa thượng phát tâm, đây gọi là thế gian, từ sơ địa về trước nghĩa là thế gian". Sau đây là lời của Hoàng Niệm Lão: "Trong Hợp Tán, đối với Bồ Tát Pháp Tạng, đương thời ở vị trí nào mà phát tâm bồ đề,

chưa dám quyết đoán, cho nên nói ra lời nghi hoặc, mà nói hoặc khoảng. Nếu là địa thượng phát tâm", ông thêm vào chữ hoặc. Hoặc, nói như hiện nay nếu là địa thượng phát tâm. Đây là một câu trong Hợp Tán.

"Sơ địa trở về trước nghĩa là thế gian", địa thượng phát tâm tức là siêu việt khác với thế gian. Địa ở đây là Biệt giáo thập địa, Biệt giáo sơ địa siêu việt thập pháp giới, thập pháp giới là thế gian. Thế gian gọi là phàm phu, xuất thế gian gọi là thánh nhân, đây là tiêu chuẩn của phàm và thánh, lấy mười pháp giới làm giới hạn. Trong giáo lý đại thừa xưng lục đạo là nội phàm, phàm phu phân thành nội và ngoại. Phàm phu trong lục đạo, tứ thánh pháp giới gọi là ngoại phàm, phàm phu bên ngoài lục đạo. Vì sao vậy? Vì họ chưa kiến tánh, tiêu chuyển này kiếp lập ở đây. Cũng chính là nói họ dùng A lại da.

Trong Pháp Tướng Duy Thức nói, họ dùng tám thức 51 tâm sở, mười pháp giới đều dùng nó. Phàm phu lục đạo đã dùng sai nó, vì mê hoặc nên dùng sai hoàn toàn. Tứ thánh pháp giới vẫn dùng tám thức và 51 tâm sở, nhưng họ dùng chánh đáng. Họ cũng chưa giác ngộ, vì sao họ dùng chánh đáng? Vì họ thật thà, nghe lời, thực hành, là sáu chữ này. Nghe theo lời Phật dạy, hoàn toàn thực hành theo giáo huấn của Phật. Cho nên tuy họ chưa giác ngộ, nhưng học rất giống, cách của họ rất giống Phật. Học rất giống, vì sao không phải chân Phật? Vì họ không dùng chân tâm, họ dùng là vọng tâm, là tám thức 51 tâm sở. Nếu chuyển bát thức thành tứ trí, họ chính là chân Phật, họ siêu việt thế gian, thế gian này là mười pháp giới. Vượt khỏi mười pháp giới đến nhất chân pháp giới, người trong nhất chân pháp giới đều dùng chân tâm, không còn dùng A lại da. Đối với họ mà nói, thì A lại da không còn. Phải hiểu rõ ràng minh bạch điều này, cho nên nói họ siêu việt khác với thế gian. Thế này có thể gọi là lục đạo, thế gian này cũng có thể gọi là mười pháp giới. Thế gian này rất cao.

Ý nghĩa trong Hợp Tán _ Hợp Tán là trước tác của người Nhật Bản. Hai loại thế gian này, rốt cuộc loại nào không dám đoán định, vì thế nói ra lời nghi hoặc. Nếu là địa thượng phát tâm, "chữ thế này tức là trong siêu việt khác với thế gian, là chỉ hết thảy trước sơ địa, từ sơ địa về trước đều gọi là thế gian, đăng địa trở lên mới gọi là xuất thế gian". Đây là Biệt giáo, nếu là Viên giáo, Viên giáo là sơ trụ. Viên giáo sơ trụ và Biệt giáo sơ địa chứng được hoàn toàn tương đồng. Trong một số kinh luận, Đức Phật nói đến thập địa, 51 địa vị đa phần đều nói về Biệt giáo. Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, những bộ kinh lớn này là nói về Viên giáo. Sơ trụ nhất thừa của Viên giáo là đã siêu việt.

Bên dưới là chú giải của Hoàng Niệm Lão: "Trộm nghĩ ý của Hợp Tán", đây là Hoàng Niệm Lão khiêm tốn, dùng từ khiêm tốn, tức là dùng ý của ông để xem đại ý chú giải của Hợp Tán. "Cũng nghiêng về đương thời Pháp Tạng là địa thượng phát tâm, chỉ là chưa dám tùy tiện nói ra", nghĩa là chưa dùng ngữ khí xác thực để nói, chưa dùng ngữ khí khẳng định nói ra, là địa thượng phát tâm. "Pháp Tạng Bồ Tát ở địa vị nào phát tâm, các nhà chú kinh đều có kiến giải khác nhau", rốt cuộc lúc ngài phát tâm là địa vị nào, các bậc cổ đức có ý kiến khác nhau, nhưng những nhận xét này đều có đạo lý. Rốt cuộc nhận xét nào là chính xác? Thật sự muốn giải quyết vấn đề này, nhất định phải thỉnh giáo tỳ kheo Pháp Tạng, như vậy mới có thể nói rõ ràng chân tướng sự thật. Bằng không, chúng ta chưa minh tâm kiến tánh, nên luôn có nghi vấn. Vì sao vậy? Vì đây là suy nghĩ của riêng mình, chưa chắc là chân thật.

Ngày nay chúng ta học tập kinh điển, gặp nghi vấn như thế này, rất nhiều tổ sư đại đức nói không tương đồng, chúng ta đều dùng nó làm tài liệu tham khảo. Có cần nghiên cứu chăng? Không cần thiết, không cần phải như vậy, nó không liên quan đến việc niệm Phật vãng sanh Tịnh độ của chúng ta. Chúng ta đến thế giới Cực Lạc, thấy Phật A Di Đà, không phải chân tướng liền rõ ràng sao? Hà tất ở đây đoán già đoán non, tự tìm rắc rối? Tìm hiểu ngôn ngữ văn tự là sai.

Cùng một đạo lý đó, hiện nay là thời kỳ mạt pháp, phước của chúng sanh mỏng. Phước mỏng có vấn đề gì? Chúng sanh phước mỏng, Phật Bồ Tát sẽ không đến. Phật Bồ Tát không đến, vậy ai đến? Yêu ma quỷ quái đều đến. Chúng sanh không tin có chánh pháp, khởi tâm động niệm toàn là tham sân si mạn nghi, mà còn vô cùng nghiêm trọng. Những phiền não tập khí này dẫn dắt yêu ma quỷ quái, cám dỗ chúng hiện thân. Có thể họ mạo xưng Phật Bồ Tát, mê hoặc chúng sanh, giúp chúng sanh tạo nghiệp, giúp chúng sanh đọa lạc, chúng ở bên cạnh lớn tiếng vui cười. Làm những điều này, họ có bị thọ báo chăng? Đương nhiên phải thọ báo.

Chúng ta tu học Phật pháp, nhìn thấy một cách rõ ràng minh bạch. Tuy thấy rất rõ ràng minh bạch, cũng không biết phải làm sao. Chúng sanh không thức tỉnh, không giác ngộ! Người bây giờ trong đầu họ nghĩ gì? Chính là tiền, ngoài tiền bạc ra không còn gì cả. Giá trị quan và nhân sinh quan của họ khác với cổ nhân. Họ đối với cổ thánh tiên hiền hoàn toàn không thể tiếp thu, cho rằng như thế nào? Những người này đều ngu ngốc, họ không cần tiền, không cần danh, không cần lợi, những người này là khác loài của nhân loại. Họ có tư tưởng này, không hề có tâm tôn trọng. Họ tôn trọng những gì? Tôn trọng ai giàu hơn họ, danh lợi cao hơn

họ, họ tôn trọng. Đến sau cùng đó chính là thế giới hủy diệt, đây là một sự tuần hoàn lớn.

Các nhà khoa học nói, trên địa cầu này, 5 vạn năm trước, khoa học kỹ thuật cao siêu hơn hiện nay. Nguồn năng lượng lấy từ giữa hư không, sạch sẽ, không có âm thanh, cũng là giá trị quan của nhân loại hướng đến như con người hiện nay. Hoàn toàn không tin Tôn giáo thần minh, luân lý đạo đức đều gạt bỏ hết, tận tình hưởng lạc. Những gì chiêu cảm được, điều này người hiện nay đều biết "tất cả pháp từ tâm tưởng sanh", chiêu cảm nên sơn hà đại địa chìm xuống đáy biển, chính là thành phố Atlantis chìm xuống Đại tây dương. Đại tây dương vốn là lục địa, nó bị chìm xuống đáy biển, hủy diệt toàn bộ nền văn minh, phải bắt đầu lại từ đầu.

Lúc nào sơn hà đại địa được kiên cố? Nhân tâm đôn hậu, không có tà niệm, không có phân biệt, không có chấp trước, thương người như bản thân, sơn hà đại địa sẽ kiên cố. Cảnh tùy tâm chuyển, vũ trụ nó có tính chu kỳ, có rất nhiều chu kỳ khác nhau, chu kỳ lớn thời gian rất dài. Những gì hiện nay chúng ta nhìn thấy, những gì trong Phật pháp đại thừa nói hình như cũng là một chu kỳ, chúng ta bây giờ không dám xác định.

Từ nhất niệm bất giác mà có vô minh, đây là từ trong tự tánh bắt đầu hiển lộ ra, nhất niệm bất giác đầu tiên xuất hiện A lại da. Tam tế tướng của A lại da, diễn biến thành vũ trụ vạn hữu. Đến lúc chúng ta gặp được Phật pháp tu hành, trong kinh điển đại thừa đào thải hết vọng tưởng phân biệt chấp trước, sau cùng lại trở về với tự tánh. Đây giống như một vòng tuần hoàn, lại trở về với tự tánh. Hiện tượng này, lúc Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế, trong hội Lăng Nghiêm tôn giả Phú Lâu Na đề xuất vấn đề này, ngài thỉnh giáo Phật như vậy.

Chúng ta từ tự tánh mê muội biến thành phàm phu, hiện nay gặp được Phật pháp, nỗ lực tu học theo Phật, dần dần khai ngộ. Sau khi khai ngộ thành Phật, trở về tự tánh. Sau khi trở về tự tánh, có còn mê hoặc chăng? Có còn nhất niệm bất giác trở thành phàm phu chăng? Đề xuất vấn đề này quá hay, Đức Phật đưa ra một ví dụ để nói rõ nghĩa này. Giống như mỏ vàng, vàng và quặng sắt hỗn hợp lẫn nhau. Tu hành giống như tinh luyện vậy, chúng ta từ trong quặng sắt tinh luyện ra vàng, vứt bỏ hết những thứ cặn bã, đào thải hết, tinh luyện ra vàng ròng. Sau khi tinh luyện ra vàng ròng, nó sẽ không còn biến thành quặng sắt. Đức Phật đã trả lời như vậy.

Chúng ta hiểu cách nói của Phật, nguyên tắc nói pháp của ngài là nương vào nhị đế. Nhị đế, một là chân đế, hai là tục đế. Tục đế là y theo cảnh giới của phàm phu chúng ta, y theo cảnh giới phàm phu. Nghĩa là chúng ta nói y theo thường thức, nương vào tri thức để giải đáp, quý vị rất dễ hiểu. Một loại khác là bản thân ngài tự chứng được, đó không phải cảnh giới của chúng ta, vì thế chúng ta rất khó hiểu.

Ví dụ trong Kinh Bát Nhã nói: "Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc", đây là cảnh giới Phật thân chứng, chúng ta không hiểu. Một tức là nhiều, nhiều tức là một, cũng là ngài thân chứng, chúng ta cũng rất khó hiểu. Có một số chúng ta rất khó hiểu, nhưng được các nhà khoa học hiện đại chứng minh, chúng ta nghĩ lại những gì Phật dạy, có thể lãnh hội một cách sâu sắc hơn. Chỉ cần là hiện tượng, đều là một sự tuần hoàn, đều có chu kỳ tuần hoàn. Một ngày là một tiểu tuần hoàn 24 tiếng đồng hồ. Chúng ta nói bắt đầu từ giờ tý, trở về lại giờ tý, là một tiểu tuần hoàn. Một năm là vòng tuần hoàn lớn, trong một năm có 12 tháng. Thậm chí có tuần hoàn của thời tiết khí hậu, 24 thời tiết khí hậu. Có tuần hoàn bốn mùa.

Người phương tây nói về thảm họa năm 2012, đây là một tuần hoàn lớn, là sự tuần hoàn của ngân hà thẳng hàng. Nghĩa là mặt trời chạy quanh hệ ngân hà, chạy quanh ngân hà. Chạy một vòng quanh ngân hà, nhất định có một lần trung tâm ngân hà, mặt trời, địa cầu xếp thành một đường thẳng. Chu kỳ này hơn năm vạn năm, hơn năm vạn năm mới có một lần. Ghi chép trong cách làm lịch của Maya, là có năm chu kỳ như vậy, năm 2012 là chu kỳ thứ năm.

Từ trong kinh điển đại thừa, tôi cũng có nhận xét này, nhưng vẫn chưa thể xác định. Nghĩa là sự hình thành của vũ trụ _ Hiện nay các nhà khoa học nói, rất nhiều vũ trụ không nhìn thấy. Không thấy, theo tưởng tượng của tôi, nhất định là trở về thường tịch quang, đây là một chu kỳ rất lớn. Nhưng chu kỳ này, rốt cuộc bao nhiêu thời gian thì không xác định được. Vì sao không xác định? Như đại sư Thiện Đạo nói: "do gặp duyên khác nhau".

Như chúng tôi ở Hong Kong, tôi từ chỗ đua ngựa ngồi xe đến đây, cũng là gặp duyên khác nhau, tôi chỉ gặp được một lần, trên đường đi đều là đèn xanh không có đèn đỏ, từ chỗ đua ngựa đến đây mất mười phút. Quý vị xem, nếu kẹt xe, gặp đèn đỏ, đôi lúc nghiêm trọng phải mất 40 phút mới đến được đây, đó là gặp duyên khác nhau. Nếu chúng ta gặp được nhân duyên thù thắng, thì trở về rất

nhanh chóng. Nếu có nhân duyên gặp được Tịnh độ, vậy thì quá nhanh, quả là không dễ! Mặc dù là cõi phàm thánh hạ hạ phẩm vãng sanh.

Trong Quán Kinh nói rất rõ ràng, phải cần bao nhiêu thời gian mới có thể chứng được cõi thật báo? 12 kiếp, 12 kiếp đối với chúng ta mà nói thì rất dài, nhưng trong quá trình tu hành của Bồ Tát thì quá ngắn. Phàm phu tu thành Phật đạo quả thật là vô lượng kiếp, làm gì có 12 kiếp là thành công? Đó tức là trên đường đều là đèn xanh, không hề có chướng ngại, thành tựu mới nhanh như vậy.

Bởi vậy chư Bồ Tát ở thế giới Hoa Tạng, do Bồ Tát Văn Thù, Phổ Hiền dẫn đầu, họ rất rõ ràng. Họ thường đến thế giới Cực Lạc, dẫn chư vị Bồ Tát ở thế giới Hoa Tạng đến thế giới Cực Lạc. Đưa đến thế giới Cực Lạc thành tựu nhanh hơn, ở thế giới Hoa Tạng thành tựu chậm. Vì ở thế giới Cực Lạc, được oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, điều này quả là không thể nghĩ bàn.

Phật pháp dạy chúng ta: "cảnh giới cao siêu, chỉ chứng được mới biết". Nếu không phải thân chứng, muốn dùng đệ lục ý thức để hiểu về nó, điều đó tuyệt đối không làm được. Đức Phật nói, năng lượng của đệ lục ý thức rất lớn, đối với bên trong nó duyên đến A lại da, đối với bên ngoài nó duyên đến hư không pháp giới. Khoa học hiện nay của chúng ta, ngày càng tiếp cận vấn đề này. Vật lý học hiện nay phát triển về hai cực đoan. Thứ nhất là vũ trụ vĩ quan, đó là đối với bên ngoài. Dùng đệ lục ý thức, đối với bên ngoài có thể duyên đến hư không pháp giới, đối với bên trong, hiện nay duyên đến lượng tử lực học. Lượng tử lực học hoàn toàn giống như A lại da thức nói, hầu như đã đến tận cùng, không thể phát triển thêm nữa. Tiếp tục đó là kiến tánh, kiến tánh đệ lục ý thức nhất định không làm được. Nhất định dùng thiền định, nhất định phải buông bỏ, buông bỏ tâm ý thức. Phương thức này 2000 năm trước trong Phật giáo đã thực hành, theo cách nói của cổ nhân là 3000 năm trước.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là người đầu tiên làm gương cho chúng ta, buông bỏ tâm ý thức, buông bỏ vọng tưởng, buông bỏ phân biệt, buông bỏ chấp trước. Vọng tưởng là A lại da thức, phân biệt là đệ lục Ý thức, chấp trước là Mạt na thức. Cho nên Phật giáo gọi là tham cứu, không gọi là nghiên cứu. Nghiên cứu dùng tâm ý thức, hàng phàm phu dùng nó. Tu pháp xuất thế không dùng tâm ý thức, gọi là lìa tâm ý thức tham, không phải gọi tham thiền ư? Tham cứu ư? Đạo lý này không chỉ dùng trong Thiền tông, Giáo môn cũng như vậy. Nếu không dùng phương pháp này, nghiên cứu kinh giáo sẽ biến thành Phật học. Biến thành gì? Biến thành tri thức. Còn nếu dùng tham cứu, lìa tâm ý thức, nó là trí tuệ, không

phải tri thức. Từng chữ từng câu trong kinh điển, đều từ trí tuệ trong tự tánh hiển lộ ra, chúng ta có thể thấy được tầng này, cho nên nó không giống nhau. Niệm Phật cũng không ngoại lệ, nếu niệm Phật lìa tâm ý thức, đó gọi là gì? Đó gọi là lý niệm. Được nhất tâm bất loạn, gọi là lý nhất tâm bất loạn, không dùng tâm ý thức. Không dùng tâm ý thức, nghĩa là chúng ta có thể _ tôi nói rõ ràng hơn một chút, mọi người dễ hiểu hơn. Buông bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước, niệm Phật A Di Đà. Niệm đến nhất tâm bất loạn là lý nhất tâm bất loạn, cùng một tầng cảnh giới với Thiền tông là đại triệt đại ngộ, Giáo môn là đại khai viên giải. Như vậy không cần bổn nguyện của Phật Di Đà gia trì, quý vị đã chứng được cảnh giới của A Duy Việt Trí Bồ Tát. Chúng ta không đến được cảnh giới này, bởi vậy mới cầu bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Càng hiểu rõ những lý sự nhân quả này, tín tâm ta càng kiên định, ta biết nên tu như thế nào. Rất khó được, quả thật không dễ. Tự thân tu học rất chắc chắn, có niềm tin, nên mới có pháp hỷ. Đây là cách nói khác nhau của những người chú kinh điển, chúng ta đều có thể tiếp thu, đều có thể dùng để làm tham khảo. Cần tu học chăng? Nếu tu học, thì học nhà nào cũng được, lấy một nhà làm chủ, ngoài ra để làm tham khảo.

Hoàng Niệm Lão cũng rất dụng tâm, nếu nói không chuẩn xác ông liền đào thải. Chú giải này của ông cũng là tập đại thành của chư đại đức cổ kim trong ngoài, học tập Kinh Vô Lượng Thọ, lấy những chú sớ của họ, hội tập thành bản chú giải này. Chúng ta thấy trong bản chú giải này trích dẫn kinh luận chú sớ, có 193 loại.

"Tịnh Ảnh vân", Tịnh Ảnh Sớ nói: "Nay tầm phát tâm vô thượng, là trước sơ địa thuộc về thế gian tu hành. Bên dưới ta phát tâm vô thượng chánh giác, là hàng địa thượng xuất thế gian tu hành". Đại sư Nghĩa Tịch, Vọng Tây, những bậc tổ sư đại đức này nói rất giống với đại sư tiểu Huệ Viễn nói, giống nhau. "Đoạn này nói về phát tâm, địa vị là trước sơ địa. Phát tâm trong phẩm đệ ngũ, là Bồ Tát địa thượng phát tâm". Cách nói này rất hay, vì sao vậy? Vì ở đây là vừa mới từ bỏ vương vị xuất gia làm tỳ kheo, tỳ kheo Pháp Tạng. Lúc đến phẩm thứ năm, phẩm sau là công phu tu hành của ngài đã nâng cao, cảnh giới không tương đồng. Lúc đó phát tâm là gì? Phát 48 lời nguyện, lúc đó là Bồ Tát địa thượng. Ông nói ở đây là Bồ Tát trước sơ địa, cũng có thể nói như thế.

"Đối với các ngài Đàm Loan, Gia Tường, Thiện Đạo và Chân Giải đều có sự khác nhau", cách nói không giống với ông. "Chân Giải nói Tịnh Ảnh rằng: Nói có trước sau". Trước chính là đoạn này, đoạn sau là phẩm thứ năm. "Phát tâm không có hai, chỉ có nhất phát tâm", đây là Vô Lượng Thọ Kinh Chân Giải

của Nhật Bản nói, không giống với cách nói của ngài tiểu Huệ Viễn. Ông nói trước sau là một, không có phân biệt.

"Đoạn này là Đức Thế Tôn nói về phát tâm của Bồ Tát Pháp Tạng, đoạn sau là Bồ Tát Pháp Tạng tự thuật sự phát tâm của mình". Phẩm thứ năm là tỳ kheo Pháp Tạng tự nói, nói về phát tâm. "Đoạn sau nói cũng chỉ là thuật lại sự phát tâm này, là lấy những gì trong kinh nói, tuy có thứ tự trước sau, có sự khác biệt tường tận và giản lược, nhưng Pháp Tạng phát chỉ có nhất tâm, không có hai. Tư tưởng trong Chân Giải cũng rất có đạo lý". Ở đây là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khen ngợi ngài Pháp Tạng, ở sau là Phật A Di Đà tự nói, là một cảnh giới, không có khác biệt cao thấp tầng thứ.

"Tư tưởng trong Chân Giải cũng rất có lý", nói một cách rất có đạo lý, đây là Hoàng Niệm Lão khẳng định. "Chân Giải lại nói: Long Thọ đại sĩ là sơ địa, là chỉ địa vị lúc tỳ kheo Pháp Tạng phát tâm, hoặc là bát địa. Cũng là từ quả hướng nhân, có sự khác biệt lớn với các vị đại sư. Căn cứ Đại Trí Độ Luận, Long Thọ đại sĩ nói Bồ Tát Pháp Tạng phát tâm, hoặc vị trí ở sơ địa, hoặc ở bát địa, đều là địa thượng phát tâm, nên có sự bất đồng lớn với các đại sư khác. Trong Chân Giải nói, thật có căn cứ". Đây là Chân Giải, do đại sư Đạo Ẩn người Nhật nói. Ông có căn cứ chứ không phải nói tùy tiện. Căn cứ này chính là Đại Trí Độ Luận, Bồ Tát Long Thọ là sơ địa, "là chỉ địa vị phát tâm của tỳ kheo Pháp Tạng", hình như cũng là sơ địa, không phải Bồ Tát sơ địa không phát được đại tâm này. "Hoặc là bát địa", đây đều là từ quả hướng nhân, ở đây và các tổ sư đại đức khác nói không giống nhau. Căn cứ theo trong Đại Trí Độ Luận nói, Bồ Tát Long Thọ nói Bồ Tát Pháp Tạng phát tâm. Đây là tổ sư của Ấn Độ, ngài chưa đến Trung Quốc, ngài ra đời sau khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ 600 năm, có cống hiến rất lớn đối với Phật pháp đại thừa. Người xưa xưng ngài là vị tổ chung của tám tông phái đại thừa. Lịch đại tổ sư trong tám tông phái đại thừa, đều tôn Bồ Tát Long Thọ làm tổ sư, đây là vị tổ nổi tiếng nhất trong Phật pháp đại thừa, là một vị tổ sư được người tôn sùng kính ngưỡng nhất.

Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, là ngài truyền ra từ Long cung, thế gian này mới biết Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, khi thị hiện thành Phật. Một số người chỉ thấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, nhập định dưới cội cây bồ đề, không biết ngài ở trong định giảng Kinh Hoa Nghiêm. Đại chúng dự hội đều là 41 vị pháp thân đại sĩ, không phải pháp thân đại sĩ, không thể tham gia pháp hội này. Nhưng trong pháp hội này chúng ta thấy không ít Thiên Long Bát Bộ, thậm chí

cũng nhìn thấy Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên. Chúng ta mới biết cảnh giới này không thể nghĩ bàn!

Thiên Long Bát Bộ là phàm phu, những người này sao cũng đến dự hội? Thì ra họ đều là pháp thân Bồ Tát, thị hiện trong lục đạo để giáo hóa chúng sanh. Bản thân của họ là pháp thân Bồ Tát, vì thế họ đều tham dự trong hội này. Nếu đúng là phàm phu, thì chắc chắn không thể tham dự, làm sao có thể vào được trong đại định của Phật, tham dự pháp hội này? Đây là Hoàng Niệm Lão dựa vào thuyết của Chân Giải, thật sự có căn cứ, điều này rất có đạo lý.

Xem tiếp trích dẫn phẩm Thọ Lượng trong Kinh Pháp Hoa nói: "Từ lúc Ta thành Phật đến nay", Ta là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni Phật tự xưng, ngài nói từ khi ngài thật sự thành Phật đến nay, vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức na do tha kiếp. Nghĩa là nói ngài đã thành Phật từ rất lâu, không phải trong đời này, đời này là đến biểu diễn. Trong Kinh Phạm Võng đức Phật nói, lần này ngài thị hiện thành Phật ở địa cầu này để giáo hóa chúng sanh, là lần thứ 8000. "Đệ tử Phật môn, không bỏ một ai", câu này không phải giả. Khi nào cơ duyên của chúng sanh thuần thục, có thể tiếp nhận ngài liền đến. Nếu không tin, không tiếp nhận, ngài không đến. Đến thì sao? Đến khiến quý vị tạo thêm tội nghiệp, quý vị hủy báng, hủy báng Phật tội nghiệp rất nặng, nên ngài không đến. Quý vị hủy báng tội nhẹ, không nặng, nếu ngài thật sự ở thế gian này, tội hủy báng đó rất nặng, vì thế ngài không đến. Cho nên đến là đại từ đại bi, không đến cũng là đại từ đại bi.

Nhưng chúng sanh có khổ nạn, vì hiện nay địa cầu gặp thảm họa này, phiền phức biết bao, ngài có đến chăng? Chúng ta tin rằng ngài đến. Đến không sợ người hủy báng ư? Ngài đến không dùng thân phận của Phật, ngài đến thế gian này là một bá tánh rất bình thường, ai biết ngài? Ngài đến để làm gì? Ngài là một người có phước báo, chúng ta phải biết điều này, phước tuệ nhị túc tôn. Trong Tam quy y: Quy y Phật, nhị túc tôn. Trí tuệ viên mãn, phước báo viên mãn, ngài ở nơi này thì nơi này không gặp thiên tai. Mặc dù chúng sanh có cộng nghiệp, sẽ khiến cho thiên tai giảm nhẹ. Thiên tai lớn biến thành thiên tai nhỏ, thiên tai nhỏ trở thành không có, từ bi đến tột cùng! Không lộ thân phận, không lưu lại dấu tích, làm sao quý vị biết được? Người có phước ở đây, chúng ta hưởng phước báo của họ, người tạo tội nghiệp đều hưởng phước, chính là ý này. Cho nên chúng sanh có thể không cần Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát không thể không cần chúng sanh. Con cái có thể không cần cha mẹ, nhưng tâm cha mẹ vĩnh viễn hoài niệm về con cái. Đây là thật không phải giả.

Ở đây chúng ta cần phải học tập, học tỳ kheo Pháp Tạng phát tâm. Chúng ta phải phát tâm, phát tâm thực hành. Thực hành nghĩa là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, đến khi nào chúng ta mới quảng học đa văn? Sau khi khai ngộ, khi khai ngộ quảng học đa văn, như Bồ Tát Long Thọ vậy. Bồ Tát Long Thọ là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, chứng được quả sơ địa. Biệt giáo sơ địa chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, vượt ra mười pháp giới. Quay đầu nhìn lại Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, nói tất cả pháp trong suốt 49 năm. Bồ Tát Long Thọ đọc xong trong vòng ba tháng, hoàn toàn thông triệt, quý vị xem có nhanh chăng. Suốt đời chúng ta cũng không làm được, một bộ Đại Tạng Kinh cũng không thông suốt, nhưng Bồ Tát Long Thọ ba tháng là thông suốt tất cả kinh điển. Chúng ta có thể tin chăng? Có thể, có trường hợp điển hình. Trong Lục Tổ Đàn Kinh nói về Lục tổ Huệ Năng là một ví dụ rất sống động. Thì ra học một bộ kinh, không cần xem hết từ đầu đến cuối, không cần như thế, xem vài chương là hiểu! Trong Pháp Bảo Đàn Kinh chép rằng, 28 phẩm Kinh Pháp Hoa, kinh văn rất dài. Đại sư Huệ Năng không biết chữ _ Thiền sư Pháp Đạt đọc tụng Kinh Pháp Hoa hơn 3000 biến, 3000 biến là rất thuần thục, có thể đọc thuộc lòng. Đại sư Huệ Năng nói, ông đọc ta nghe thử. Kinh Pháp Hoa tất cả có 28 phẩm, thiền sư đọc đến phẩm thứ hai. Nghĩa là đại sư Huệ Năng nghe thiền sư đọc kinh, đọc đến phẩm thứ hai liền nói với ông ta không cần đọc thêm nữa, ta đã hiểu hết rồi. Như vậy, chúng ta tin, tất cả kinh điển Đức Phật Thích Ca thuyết trong 49 năm, Bồ Tát Long Thọ sau ba tháng là thông triệt, quả thật không sai. Mỗi bộ kinh ngài chỉ cần xem một hai trang là đủ, hiểu hết tất cả.

Lục tổ giảng giải Kinh Pháp Hoa cho Thiền sư Pháp Đạt, ông nghe xong lập tức khai ngộ, thiền sư Pháp Đạt khai ngộ. Thiền sư Pháp Đạt đọc tụng mười năm, 3000 biến phải mất 10 năm, đều không thể hiểu được nghĩa của nó. Khi nghe đại sư Huệ Năng giảng xong, ông lập tức hiểu rõ. Vì sao ông có thể hiểu rõ? Ông tuy chưa khai ngộ, nhưng đạt được Pháp Hoa tam muội. Trong tâm chỉ có Kinh Pháp Hoa, không có gì khác, đây là Pháp Hoa tam muội. Vì thế vừa giảng cho ông nghe, lập tức hoát nhiên đại ngộ, tức là minh tâm kiến tánh.

Suốt đời đại sư Huệ Năng, đệ tử của ngài minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, tất cả có 43 người, chưa từng có trong lịch sử. Trước đại sư Huệ Năng chưa có tình huống hưng thịnh như vậy, sau đại sư Huệ Năng cũng không có trường hợp này. Chúng ta thấy trong hội của một người trong đời, có năm người khai ngộ, đại triệt đại ngộ, nhưng rất ít. Đa phần đều là một hai người, có nhiều nhất

là năm người. Quý vị xem, trong hội của ngài có 43 người, trước không có, sau cũng không có.

Phương pháp thì có, nhưng chúng ta cần phải biết áp dụng, phải tin vào cổ nhân, không nên tin vào ý của riêng mình. Tin vào ý mình, không tin cổ nhân, đó gọi là thiệt thòi ngay trước mắt _ không nghe lời người đi trước, thiệt thòi ngay trước mắt. Kinh giáo đều là giáo huấn của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, rất tuyệt vời. Vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức na do tha kiếp trước, ngài đã thành Phật.

"Trong kinh lại nói, Phật Thích Ca và Phật Di Đà, từ vô lượng a tăng kỳ kiếp trước, đều là vương tử của Đại Thông Trí Thắng Vương Như Lai". Phật A Di Đà là vương tử thứ chín, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là vương tử thứ 16. "Cho nên biết rằng A Di Đà Như Lai thành Phật cũng vô cùng lâu xa, tỳ kheo Pháp Tạng chính là từ quả hướng nhân, từ bi thị hiện". Bởi thế Pháp Tạng ở thế giới Cực Lạc, lần này là thị hiện thành Phật. Thật ra như Đức Phật Thích Ca mâu Ni thị hiện thành Phật ở địa cầu chúng ta, cách thức này đều giống nhau, từ kiếp lâu xa về trước đã thành Phật. Vẫn là một chu kỳ tuần hoàn. Chu kỳ tuần hoàn này, cũng như Phật pháp nói: Pháp vốn như vậy, rất tự nhiên. Không phải có sức mạnh nào đang thúc đẩy nó, có sự chi phối, không phải, tự tánh vốn như thế. Vấn đề này quả thật chỉ có chứng mới biết được, hiểu rõ một cách thấu triệt thông suốt. Điều này đợi chúng ta buông bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước, vấn đề liền được giải quyết.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.